



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11)



1-0043600

(51)^{2020.01} A61F 13/56; A61F 13/49; A61F 13/62; (13) B
A61F 13/15; A61F 13/511

(21) 1-2020-04347

(22) 17/12/2018

(86) PCT/JP2018/046382 17/12/2018

(87) WO/2019/131282 04/07/2019

(30) 2017-254982 28/12/2017 JP

(45) 25/02/2025 443

(43) 25/09/2020 390A

(73) UNICHARM CORPORATION (JP)

182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) MIYAMA Takuya (JP); SAKAGUCHI Satoru (JP); WATANABE Sakiko (JP).

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) VẬT DỤNG THẨM HÚT

(21) 1-2020-04347

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút kiểu băng được bố trí có kết cấu mà dễ dàng được trải ra. Vật dụng thấm hút bao gồm: hướng chiều dài (L); hướng chiều rộng (W) vuông góc với hướng chiều dài; vùng đường quanh cặp phía trước (S3); vùng đường quanh cặp phía sau (S1); vùng đũng (S2) giữa vùng đường quanh cặp phía trước và vùng đường quanh cặp phía sau; chi tiết thấm hút (40) được bố trí ít nhất trong vùng đũng; cặp phần vành (80) mà kéo dài ra bên ngoài chi tiết thấm hút trên vùng đường quanh cặp phía sau theo hướng chiều rộng; và băng gài (90), được bố trí lần lượt trên cặp phần vành, với móc được gài với vùng đường quanh cặp phía trước. Băng gài có phần được gấp có thể trải ra mà được gấp thành ít nhất ba lớp. Phần vành được gấp bắt đầu từ đường gấp theo chiều dài (FL3) theo hướng chiều dài ở trạng thái trong đó vật dụng thấm hút được gấp. Trong trạng thái trong đó cặp phần vành được gấp bắt đầu từ đường gấp theo chiều dài, các băng gài, được bố trí lần lượt trên cặp phần vành, xếp chồng lên nhau.

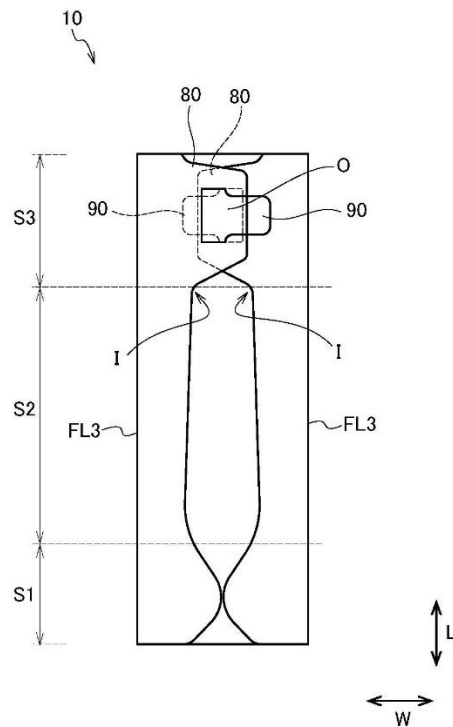


FIG. 2

Lĩnh vực kĩ thuật được đề cập

Sáng chế này đề cập đến vật dụng thấm hút kiểu băng được bố trí có băng gài.

Tình trạng kĩ thuật của sáng chế

Như được mô tả trong Tài liệu sáng chế 1, vật dụng thấm hút như được gọi là tã lót dùng một lần kiểu băng đã được biết đến. Vật dụng thấm hút được bộc lộ trong Tài liệu sáng chế 1 có vùng đường quanh cạp phía trước làm vừa vặn quanh đường quanh thắt lưng phía trước của người mặc, vùng đứng làm vừa vặn quanh vùng đứng của người mặc, và vùng đường quanh cạp phía sau vừa vặn quanh đường quanh thắt lưng phía sau của người mặc. Băng gài mà có thể được cố định vào vùng đường quanh cạp phía trước được bố trí trên vùng đường quanh cạp phía sau.

Tài liệu sáng chế

Tài liệu sáng chế 1: Công bố đơn sáng chế Nhật Bản số 2009-61157

Bản chất kĩ thuật của sáng chế

Vật dụng thấm hút thường ở trong trạng thái được gấp tại thời điểm đóng gói. Khi người hỗ trợ sử dụng hoặc người mặc mặc vật dụng thấm hút, vật dụng thấm hút được gấp trước tiên được trải ra. Lúc này, nếu phần vành ở vùng đường quanh cạp phía trước được gấp dọc theo đường gấp theo chiều dài theo hướng chiều dài, thao tác trải ra phần vành dọc theo đường gấp theo chiều dài có thể gây khó chịu.

Do đó, mong muốn vật dụng thấm hút kiểu băng có kết cấu mà dễ dàng trải ra hơn.

Vật dụng thấm hút theo khía cạnh bao gồm: hướng chiều dài; hướng chiều rộng vuông góc với hướng chiều dài; vùng đường quanh cạp phía trước; vùng đường quanh cạp phía sau; vùng đứng giữa vùng đường quanh cạp phía trước và vùng đường quanh cạp phía sau; chi tiết thấm hút được bố trí ít nhất trong vùng đứng; cạp phần vành mà kéo dài ra bên ngoài chi tiết thấm hút trên vùng đường quanh cạp phía sau theo hướng chiều rộng; và

băng gài, được bố trí lần lượt trên cạp phần vành, với móc được gài với vùng đường

quanh cặp phía trước. Băng gài có phần được gấp có thể trải ra mà được gấp thành ít nhất ba lớp. Phần vành được gấp bắt đầu từ đường gấp theo chiều dài dọc theo hướng chiều dài ở trạng thái trong đó vật dụng thấm hút được gấp. Trong trạng thái trong đó cặp phần vành được gấp bắt đầu từ đường gấp theo chiều dài, các băng gài, được bố trí lần lượt trên cặp phần vành, xếp chồng lên nhau.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Fig.1 là hình chiếu bằng của vật dụng thấm hút theo phương án thứ nhất.

Fig.2 là hình chiếu bằng của vật dụng thấm hút được gấp lại theo đường gấp theo chiều dài FL3 được minh họa trên Fig.1.

Fig.3 là hình vẽ mặt cắt của vật dụng thấm hút được lấy theo đường 3A-3A được minh họa trên Fig.1.

Fig.4 là hình chiếu được phóng to của băng gài trong trạng thái được gấp.

Fig.5 là hình chiếu được phóng to của băng gài được gấp lại.

Fig.6 là hình vẽ mặt cắt của băng gài được lấy theo đường F2-F2 được minh họa trên Fig.4.

Fig.7 là hình vẽ mặt cắt của băng gài được lấy theo đường F3-F3 được minh họa trên Fig.5.

Fig.8 là hình vẽ dạng giản đồ để giải thích khoảng trống được tạo thành dưới phần vành được gấp lại.

Mô tả chi tiết sáng chế

(1) Mô tả phương án của sáng chế

Phần mô tả theo sáng chế và các hình vẽ kèm theo làm rõ ít nhất các vấn đề sau đây.

Vật dụng thấm hút theo khía cạnh bao gồm: hướng chiều dài; hướng chiều rộng vuông góc với hướng chiều dài; vùng đường quanh cặp phía trước; vùng đường quanh cặp phía sau; vùng đứng giữa vùng đường quanh cặp phía trước và vùng đường quanh cặp phía

sau; chi tiết thấm hút được bố trí ít nhất trong vùng dừng; cặp phần vành mà kéo dài ra bên ngoài chi tiết thấm hút trên vùng đường quanh cặp phía sau theo hướng chiều rộng; và

băng gài, được bố trí lần lượt trên cặp phần vành, với móc được gài với vùng đường quanh cặp phía trước. Băng gài có phần được gấp có thể trải ra mà được gấp thành ít nhất ba lớp, phần vành được gấp bắt đầu từ đường gấp theo chiều dài theo hướng chiều dài ở trạng thái trong đó vật dụng thấm hút được gấp, và ở trạng thái trong đó cặp phần vành được gấp bắt đầu từ đường gấp theo chiều dài, các băng gài, được bố trí lần lượt trên cặp phần vành, xếp chồng lên nhau.

Bởi vì cặp băng gài chồng lên phần vành được gấp lại, độ dày của phần nơi mà các băng gài xếp chồng lên nhau tăng. Với điều này, ít nhất một phần vành (phần vành được đặt vị trí trên phía trên) có khả năng nổi lên hướng lên trên, và khoảng trống có khả năng được hình thành dưới một phần vành. Do đó, người hỗ trợ sử dụng hoặc người sử dụng có thể dễ dàng đặt ngón tay do khoảng trống, và có thể dễ dàng mở phần vành ra.

Theo khía cạnh được mong muốn hơn, ở trạng thái trong đó cặp phần vành được gấp bắt đầu từ đường gấp theo chiều dài, phần đầu tự do của băng gài kéo dài ra bên ngoài phần vành theo hướng chiều rộng.

Bởi vì phần đầu tự do của băng gài ở bên ngoài phần vành, khoảng cách từ phần đầu tự do của phần vành đến đường gấp theo chiều dài có thể tương đối dài. Kết quả là, phần đầu tự do của băng gài, mà là điểm bắt đầu uốn cong của phần vành, chuyển động ra khỏi đường gấp theo chiều dài, và do đó, khoảng trống dễ dàng được tạo ra trên phía thấp hơn của vành trong vùng lân cận của đường gấp theo chiều dài. Do đó, người hỗ trợ sử dụng hoặc người sử dụng có thể dễ dàng đặt ngón tay hơn nhờ có khoảng trống, mà cho phép anh ấy hoặc cô ấy mở phần vành ra dễ dàng.

Theo khía cạnh được mong muốn hơn, ở trạng thái trong đó cặp phần vành được gấp bắt đầu từ đường gấp theo chiều dài, các phần được gấp của cặp băng gài xếp chồng lên nhau.

Bởi vì các phần được gấp chồng lên ít nhất ba lớp của băng gài xếp chồng lên nhau,

độ dày của phần nơi mà các băng gài xếp chồng lên nhau tăng thêm. Với điều này, ít nhất một phần vành có nhiều khả năng hơn nổi lên trên nhiều hơn, và khoảng trống có nhiều khả năng được hình thành hơn dưới phần vành. Do đó, người hỗ trợ sử dụng hoặc người sử dụng có thể dễ dàng đặt ngón tay hơn nhờ có khoảng trống, mà cho phép anh ấy hoặc cô ấy mở phần vành ra dễ dàng.

Theo khía cạnh được mong muốn hơn, phần được gấp chồng lên tấm mà cấu tạo thành phần vành theo hướng chiều dày của vật dụng thấm hút.

Phần được gấp là phần trong đó ít nhất ba lớp xếp chồng lên nhau, và do đó có độ cứng cao hơn so với phần đầu tự do. Do đó, nếu người hỗ trợ sử dụng hoặc người sử dụng cầm lấy vật dụng thấm hút bằng cả hai tay và uốn cong nhẹ vật dụng thấm hút ở trạng thái trong đó vành được gấp theo hướng gấp thung lũng, với phần đầu tự do của băng gài làm điểm tựa, phần được gấp đóng vai trò để nâng tấm mà cấu tạo thành vành hướng lên trên. Kết quả là, khoảng trống có nhiều khả năng được hình thành hơn dưới phần vành trong vùng lân cận của đường gấp theo chiều dài. Do đó, người hỗ trợ sử dụng hoặc người sử dụng có thể dễ dàng đặt ngón tay của anh ấy hoặc cô ấy vào trong khoảng trống dưới vành được gấp lại, và phần vành có thể dễ dàng được trải ra.

Theo khía cạnh được mong muốn hơn, phần được gấp được gấp sao cho phần gần với phần đầu tự do của băng gài trong trạng thái được trải ra được đặt trên phía bề mặt tiếp xúc với da từ phần cách xa khỏi phần đầu tự do trong trạng thái được trải ra.

Nếu người hỗ trợ sử dụng hoặc người sử dụng cầm lấy vật dụng thấm hút bằng cả hai tay và uốn cong nhẹ vật dụng thấm hút ở trạng thái trong đó vành được gấp theo hướng gấp thung lũng, với phần đầu tự do của băng gài làm điểm tựa, phần được gấp dễ dàng đóng vai trò để nâng tấm mà cấu tạo thành vành hướng lên trên. Kết quả là, khoảng trống có nhiều khả năng được hình thành hơn dưới phần vành trong vùng lân cận của đường gấp theo chiều dài. Do đó, người hỗ trợ sử dụng hoặc người sử dụng có thể dễ dàng đặt ngón tay của anh ấy hoặc cô ấy vào trong khoảng trống dưới vành được gấp lại, và phần vành có thể dễ dàng được trải ra.

Theo khía cạnh được mong muốn hơn, băng gài không được gắn vào tấm bề mặt không tiếp xúc với da được đặt vị trí trên phía bề mặt không tiếp xúc với da từ băng gài của các tấm mà cấu tạo thành phần vành ít nhất trong phần được gấp.

Bởi vì phần được gấp của băng gài không được gắn vào tấm bề mặt không tiếp xúc với da được đặt vị trí trên phía bề mặt không tiếp xúc với da đối với băng gài, phần được gấp của băng gài có nhiều khả năng hơn nổi lên ở trên tấm bề mặt không tiếp xúc với da. Do đó, phần được gấp có nhiều khả năng hơn act bằng cách nâng tấm mà cấu tạo thành vành hướng lên trên với phần đầu tự do của băng gài làm điểm tựa. Kết quả là, khoảng trống có nhiều khả năng được hình thành hơn dưới phần vành trong vùng lân cận của đường gấp theo chiều dài. Do đó, người hỗ trợ sử dụng hoặc người sử dụng có thể dễ dàng đặt ngón tay của anh ấy hoặc cô ấy vào trong khoảng trống dưới vành được gấp lại, và phần vành có thể dễ dàng được trải ra.

Theo khía cạnh được mong muốn hơn, móc dùng để gài băng gài vào vùng đường quanh cạp phía trước được bố trí trong phần được gấp.

Bởi vì móc được bố trí trong phần được gấp, độ cứng của phần được gấp tăng. Do đó, phần được gấp có nhiều khả năng hơn nâng tấm mà cấu tạo thành vành hướng lên trên với phần đầu tự do của băng gài làm điểm tựa. Kết quả là, khoảng trống có nhiều khả năng được hình thành hơn dưới phần vành trong vùng lân cận của đường gấp theo chiều dài. Do đó, người hỗ trợ sử dụng hoặc người sử dụng có thể dễ dàng đặt ngón tay của anh ấy hoặc cô ấy vào trong khoảng trống dưới vành được gấp lại, và phần vành có thể dễ dàng được trải ra.

Theo khía cạnh được mong muốn hơn, độ dài của phần được gấp theo hướng chiều rộng dài hơn so với độ dài từ phần được gấp tới đầu mút của băng gài.

Nếu độ dài của phần được gấp theo hướng chiều rộng ngắn hơn so với độ dài của phần đầu tự do theo hướng chiều rộng, nó là khó cho phần được gấp nâng tấm mà cấu tạo thành vành lên. Do đó, tốt hơn là độ dài của phần được gấp theo hướng chiều rộng dài hơn so với độ dài của phần đầu tự do theo hướng chiều rộng. Kết quả là, khoảng trống có nhiều

khả năng được hình thành hơn dưới phần vành trong vùng lân cận của đường gấp theo chiều dài. Do đó, người hỗ trợ sử dụng hoặc người sử dụng có thể dễ dàng đặt ngón tay của anh ấy hoặc cô ấy vào trong khoảng trống dưới vành được gấp lại, và phần vành có thể dễ dàng được trải ra.

Theo khía cạnh được mong muốn hơn, phần co giãn quanh cạp được bố trí ở phía sau của chi tiết thấm hút theo hướng chiều dài.

Có vùng mà dễ dàng giãn ra co lại và vùng mà khó giãn ra và co lại, nhờ phần co giãn quanh cạp. Do sự chênh lệch trong sự giãn ra và co lại của phần co giãn quanh cạp, cạp phần vành được gấp lại có thể nghiêng theo hướng xiên đối với hướng chiều rộng. Do sự biến dạng bởi sự giãn ra và co lại, khoảng trống có thể dễ dàng được tạo ra hơn trên phía thấp hơn của phần vành. Do đó, người hỗ trợ sử dụng hoặc người sử dụng có thể dễ dàng đặt ngón tay của anh ấy hoặc cô ấy vào trong khoảng trống dưới vành được gấp lại, và phần vành có thể dễ dàng được trải ra.

Theo khía cạnh được mong muốn hơn, phần co giãn quanh cạp kéo dài ra bên ngoài mép phía ngoài của chi tiết thấm hút theo hướng chiều rộng.

Tác động của phần co giãn quanh cạp kéo phần vành tăng, và cạp phần vành được gấp lại có thể dễ dàng nghiêng theo hướng xiên nhiều hơn đối với hướng chiều rộng. Kết quả là, khoảng trống dễ dàng được tạo ra trên phía thấp hơn của phần vành. Do đó, người hỗ trợ sử dụng hoặc người sử dụng có thể dễ dàng đặt ngón tay của anh ấy hoặc cô ấy vào trong khoảng trống dưới vành được gấp lại, và phần vành có thể dễ dàng được trải ra.

Theo khía cạnh được mong muốn hơn, phần co giãn quanh cạp kéo dài ra bên ngoài đường gấp theo chiều dài theo hướng chiều rộng.

Bởi vì phần vành được gấp lại cũng được kéo ra phía ngoài theo hướng chiều rộng, phần vành dễ dàng nghiêng hơn, và khoảng trống dễ dàng được tạo ra trên phía thấp hơn của phần vành. Do đó, người hỗ trợ sử dụng hoặc người sử dụng có thể dễ dàng đặt ngón tay của anh ấy hoặc cô ấy vào trong khoảng trống dưới vành được gấp lại, và phần vành có thể dễ dàng được trải ra.

Theo khía cạnh được mong muốn hơn, vật dụng thấm hút bao gồm tấm bề mặt che phủ chi tiết thấm hút, và hình dạng được tạo ra ở một phần của tấm bề mặt mà chồng lên phần vành được gấp lại.

Phần đầu tự do của băng gài là dễ dàng được nắm lấy nhờ hình dạng của tấm bề mặt. Do đó, nếu người hỗ trợ sử dụng hoặc người sử dụng cầm lấy vật dụng thấm hút bằng cả hai tay và uốn cong nhẹ vật dụng thấm hút ở trạng thái trong đó vành được gấp theo hướng gấp thung lũng, phần đầu tự do của băng gài không dịch chuyển theo hướng chiều rộng, sao cho khoảng trống có nhiều khả năng được hình thành hơn trên phía thấp hơn của phần vành. Do đó, người hỗ trợ sử dụng hoặc người sử dụng có thể dễ dàng đặt ngón tay của anh ấy hoặc cô ấy vào trong khoảng trống dưới vành được gấp lại, và phần vành có thể dễ dàng được trải ra.

Theo khía cạnh được mong muốn hơn, vật dụng thấm hút bao gồm: cặp chun phía chân được bố trí trên cả hai bên của trung tâm của vật dụng thấm hút theo hướng chiều rộng, chun phía chân kéo dài theo hướng chiều dài ít nhất trong vùng đứng, và một phần của vùng kéo căng hữu hiệu của chun phía chân chạy dài tới phần vành.

Do chun chân, vùng gần với gốc của phần vành được gấp lại bị kéo, và khoảng trống có khả năng được hình thành trong vùng trong vùng lân cận của đường gấp theo chiều dài của phần vành được gấp lại. Do đó, người hỗ trợ sử dụng hoặc người sử dụng có thể dễ dàng đặt ngón tay hơn nhờ có khoảng trống, mà cho phép anh ấy hoặc cô ấy mở phần vành ra dễ dàng.

(2) Kết cấu của vật dụng thấm hút

Sau đây, vật dụng thấm hút theo phương án sẽ được mô tả với sự tham khảo tới các hình vẽ. Trong mô tả các hình vẽ sau đây, các phần giống hệt hoặc tương tự sẽ được ghi bằng số ký hiệu tham chiếu giống hệt hoặc tương tự. Các hình vẽ là dạng giản đồ, và cần chú ý đến thực tế là tỷ lệ và vật liệu tương tự của các kích thước từng phần khác với các kích thước trên thực tế. Do đó, các kích thước cụ thể và vật liệu tương tự cần được xác định với sự tham khảo tới tham chiếu sau đây. Hơn nữa, các mối quan hệ về kích thước hoặc

các tỷ lệ giữa các phần không luôn luôn giống hệt nhau trong các hình vẽ.

Fig.1 là hình chiếu bằng của vật dụng thấm hút theo một phương án. Fig.2 là hình chiếu bằng của vật dụng thấm hút được gấp lại theo đường gấp theo chiều dài FL3 được minh họa trên Fig.1. Fig.3 là hình vẽ mặt cắt của vật dụng thấm hút được lấy theo đường 3A-3A được minh họa trên Fig.1. Fig.4 là hình chiếu được phóng to của băng gài trong trạng thái được gấp. Fig.5 là hình chiếu được phóng to của băng gài được gấp lại. Fig.6 là hình vẽ mặt cắt của băng gài được lấy theo đường F2-F2 được minh họa trên Fig.4. Fig.7 là hình vẽ mặt cắt của băng gài được lấy theo đường F3-F3 được minh họa trên Fig.5. Vật dụng thấm hút 10 có thể là, ví dụ, tã lót dùng một lần. Tốt hơn là vật dụng thấm hút 10 theo sáng chế này được mặc bởi người hỗ trợ sử dụng, ví dụ như bố hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, cho trẻ sơ sinh hoặc người mà cần sự trợ giúp.

Vật dụng thấm hút 10 bao gồm vùng đường quanh cạp phía trước S1, vùng dừng S2, và vùng đường quanh cạp phía sau S3. Vùng đường quanh cạp phía trước S1 là phần mà tiến tới tiếp xúc với đường quanh thắt lưng của người mặc ở phần đằng trước (bụng). Hơn nữa, vùng đường quanh cạp phía sau S3 là phần mà tiến tới tiếp xúc với đường quanh thắt lưng ở vùng đằng sau của người mặc (lưng). Vùng dừng S2 được đặt vị trí giữa vùng đường quanh cạp phía trước S1 và vùng đường quanh cạp phía sau S3.

Vật dụng thấm hút 10 bao gồm hướng chiều dài L và hướng chiều rộng W. Hướng chiều dài L là hướng từ vùng đường quanh cạp phía trước S1 tới vùng đường quanh cạp phía sau S3, hoặc hướng từ vùng đường quanh cạp phía sau S3 tới vùng đường quanh cạp phía trước S1. Hướng chiều rộng W là hướng vuông góc với hướng chiều dài L. Chiều dày T là hướng từ bên bề mặt tiếp xúc với da của vật dụng thấm hút 10 tới phía bề mặt không tiếp xúc với da, hoặc hướng từ phía bề mặt không tiếp xúc với da tới bên bề mặt tiếp xúc với da.

Vật dụng thấm hút 10 có thể bao gồm tấm bề mặt 50, tấm bề mặt không tiếp xúc với da 60, và chi tiết thấm hút 40. Tấm bề mặt 50 được đặt vị trí trên bên bề mặt tiếp xúc với da của vật dụng thấm hút 10 và có thể có khả năng thấm hút chất dịch. Tấm bề mặt không tiếp xúc với da 60 được đặt vị trí trên phía bề mặt không tiếp xúc với da của vật dụng thấm

hút, và có thể có khả năng chống thấm hút chất dịch.

Chi tiết thấm hút 40 bao gồm vật liệu mà thấm hút chất lỏng cơ thể của người mặc. Chi tiết thấm hút 40 được bố trí giữa tấm bề mặt 50 và tấm bề mặt không tiếp xúc với da 60. Chi tiết thấm hút 40 được bố trí ít nhất trong vùng đứng S2, và có thể kéo dài qua vùng đường quanh cạp phía trước S1 và vùng đường quanh cạp phía sau S3. Chi tiết thấm hút 40 có thể bao gồm lõi thấm hút 40a mà thấm hút chất lỏng cơ thể của người mặc, và bọc lõi 40b mà bọc lõi thấm hút 40a.

Tấm ở bên 70 có thể được bố trí từ phần đầu của chi tiết thấm hút 40 theo hướng chiều rộng ra tới bên ngoài của chi tiết thấm hút 40. Tấm ở bên 70 có thể kéo dài theo hướng chiều dài L qua vùng đường quanh cạp phía trước S1, vùng đứng S2, và vùng đường quanh cạp phía sau S3. Tấm ở bên 70 có thể được tạo thành từ một hoặc hai hoặc nhiều hơn vải không dệt.

Vật dụng thấm hút 10 có thể bao gồm phần co giãn quanh cạp 85 trên phía ở sau của chi tiết thấm hút 40 theo hướng chiều dài L. Phần co giãn quanh cạp 85 được tạo ra từ bộ phận đàn hồi mà có thể kéo giãn được theo hướng chiều rộng W. Bộ phận đàn hồi có thể tạo thành từ, ví dụ, cao su sợi hoặc tấm co giãn.

Vật dụng thấm hút 10 có thể bao gồm cặp chun phía chân 71 được bố trí trên cả hai bên của trung tâm của vật dụng thấm hút 10 theo hướng chiều rộng W. Chun phía chân 71 được tạo ra bởi bộ phận đàn hồi mà có thể kéo giãn được theo hướng chiều dài L. Bộ phận đàn hồi có thể tạo thành từ, ví dụ, cao su sợi. Các bộ phận đàn hồi cấu tạo thành chun phía chân 71 có thể được bố trí trên, ví dụ, tấm ở bên 70.

Vật dụng thấm hút 10 có thể bao gồm cặp chun chân 76 được bố trí trên cả hai bên của trung tâm của vật dụng thấm hút 10 theo hướng chiều rộng W. Chun chân 76 được tạo ra bởi bộ phận đàn hồi mà có thể kéo giãn được theo hướng chiều dài L. Bộ phận đàn hồi có thể tạo thành từ, ví dụ, cao su sợi hoặc tấm co giãn. Chun chân 76 có thể được bố trí bên ngoài chun phía chân 71 theo hướng chiều rộng.

Vật dụng thấm hút 10 có thể bao gồm cặp băng gài 90 để dán vùng đường quanh

cạp phía trước S1 và vùng đường quanh cạp phía sau S3. Các băng gài 90 có thể được bố trí trên cả hai bên của vùng đường quanh cạp phía sau S3 theo hướng chiều rộng W. Băng gài 90 dán vùng đường quanh cạp phía trước S1 và vùng đường quanh cạp phía sau S3 khi vật dụng thấm hút 10 được sử dụng trên cơ thể người dùng. Đặc biệt là, bằng cách dán băng gài 90 được bố trí trên vùng đường quanh cạp phía sau S3 tới vùng đường quanh cạp phía trước S1, vật dụng thấm hút 10 được giữ bởi cơ thể người mặc.

Vật dụng thấm hút 10 bao gồm cặp phần vành 80 kéo dài ra bên ngoài chi tiết thấm hút 40 theo hướng chiều rộng W trên vùng đường quanh cạp phía sau S3. Cặp phần vành 80 được gấp bắt đầu từ đường gấp theo chiều dài FL3 theo hướng chiều dài L ở trạng thái trong đó vật dụng thấm hút 10 được gấp. Cặp phần vành 80 có thể được gấp lại hình thung lũng bắt đầu từ đường gấp theo chiều dài FL3 khi được quan sát từ bên bề mặt tiếp xúc với da. Đường gấp theo chiều dài FL3 có thể là được đặt vị trí bên ngoài chi tiết thấm hút 40 theo hướng chiều rộng W.

Phần vành 80 được xác định bởi phần bên ngoài hướng chiều dài L từ điểm là 45° đối với đường thẳng kéo dài theo hướng chiều rộng W trong số các đường bao ngoài liên tục từ vùng đường quanh cạp phía sau S3 tới vùng đũng S2.

Vật dụng thấm hút 10 bao gồm băng gài 90 được bố trí trên cặp phần vành 80. Băng gài 90 được gài với vùng đường quanh cạp phía trước S1 trong khi sử dụng. Băng gài 90 có thể bao gồm vật liệu đế 91 được cố định vào vùng đường quanh cạp phía sau S3 và vật liệu móc 92 được bố trí trên vật liệu đế 91. Trên một mặt phẳng (bề mặt gài) của vật liệu móc 92, rất nhiều móc mà có thể được gài với vùng đường quanh cạp phía trước S1 có thể được bố trí. Vật liệu móc 92 được kết cấu để có thể được gài với vùng đường quanh cạp phía trước S1 trong khi sử dụng.

Băng gài 90 bao gồm phần được gấp có thể trải ra mà được gấp thành ít nhất ba lớp. Đặc biệt là, trong trạng thái được trải ra của băng gài 90, băng gài 90 có thể bao gồm phần được gấp hình núi FL2 mà được gấp lại-hình núi khi được quan sát từ bên bề mặt tiếp xúc với da và phần được gấp hình thung lũng FL1 mà được gấp lại-hình thung lũng khi được quan sát từ bên bề mặt tiếp xúc với da. Trong trường hợp này, phần được gấp được xác

định bởi vùng giữa phần được gấp hình núi FL2 và phần được gấp hình thung lũng FL1 và vùng chồng lên vùng theo chiều dày T trong trạng thái được gấp lại của băng gài 90.

Trong trạng thái được trải ra của băng gài 90, phần được gấp hình thung lũng FL1 có thể được bố trí bên ngoài phần được gấp hình núi FL2 theo hướng chiều rộng W. Băng gài 90 có thể được gấp lại làm ba ở trạng thái trong đó băng gài đó được gấp tại phần được gấp hình thung lũng FL1 và phần được gấp hình núi FL2. Trong trường hợp này, phần đầu tự do 93 của băng gài 90 kéo dài ra phía ngoài theo hướng chiều rộng W ở trạng thái trong đó băng gài 90 được gấp. Trong trạng thái được trải ra của vật dụng thấm hút, phần đầu tự do 93 của băng gài 90 có thể kéo dài ra bên ngoài phần vành 80 theo hướng chiều rộng W. Phần đầu được cố định 94 của băng gài 90 đối diện với phần đầu tự do 93 có thể được cố định vào tấm có tại vùng đường quanh cặp phía sau S3, ví dụ, tấm bề mặt 50 và/hoặc tấm bề mặt không tiếp xúc với da 60.

Với băng gài 90 được gấp lại, phần của vật liệu móc 92 có thể hướng về một phần khác của vật liệu móc 92 trong phạm vi các mặt phẳng (phần được gấp) mà được gấp và xếp chồng lên nhau. Nghĩa là, các vật liệu móc 92 có thể được bố trí trên cả hai bên của phần được gấp hình thung lũng FL1. Trong trường hợp này, với băng gài 90 được gấp lại, bởi vì các vật liệu móc 92 hướng về nhau, nó là khả thi để ngăn vật liệu móc 92 khỏi vô tình dính vào vải không dệt mà tạo thành vật dụng thấm hút 10.

Tốt hơn là vùng đường quanh cặp phía trước S1 hoặc vùng đường quanh cặp phía sau S3 có phần đỡ 72 mà đỡ ít nhất phần của băng gài 90 trong trạng thái được gấp. Phần đỡ 72 có thể được tạo thành từ bộ phận dạng tấm ví dụ như tấm ở bên 70 hoặc tấm bề mặt không tiếp xúc với da 60 được mô tả ở trên.

Như được mô tả ở trên, trong trường hợp trong đó băng gài được gấp lại 90 được đỡ nhờ phần đỡ 72, tốt hơn là phần đầu tự do 93 của băng gài 90 nhô từ phần đỡ 72 ra bên ngoài. Trong trường hợp trong đó vật dụng thấm hút 10 được mặc bởi người mà cần sự trợ giúp, đầu tiên, người mà cần sự trợ giúp nằm lên vật dụng thấm hút trong khi vật dụng thấm hút được trải ra trên mặt phẳng. Lúc này, nếu phần đầu tự do 93 của băng gài 90 nhô ra bên ngoài từ phần đỡ 72, băng gài 90 có thể dễ dàng được kéo và mở ra.

Như được minh họa trên Fig.2, ở trạng thái trong đó cặp phần vành 80 được gấp bắt đầu từ đường gấp theo chiều dài FL3, các băng gài 90 được bố trí trên cặp phần vành 80 xếp chồng lên nhau. Trong trường hợp này, độ dày của phần nơi mà các băng gài 90 xếp chồng lên nhau tăng. Với điều này, ít nhất một phần vành 90 (phần vành được đặt vị trí trên phía trên) có khả năng nổi lên hướng lên trên, và khoảng trống I có khả năng được hình thành dưới một phần vành 80. Trong ví dụ được minh họa trên Fig.2, khoảng trống I dễ dàng được tạo ra dưới phần vành 80 trên phía trái. Do đó, người hỗ trợ sử dụng hoặc người sử dụng có thể dễ dàng đặt ngón tay do khoảng trống I, và có thể dễ dàng mở phần vành 80 ra.

Trong trạng thái trong đó cặp phần vành 80 được gấp bắt đầu từ đường gấp theo chiều dài FL3, tốt hơn là các phần được gấp của cặp băng gài 90 xếp chồng lên nhau. Nghĩa là, ở trạng thái trong đó phần vành 80 và băng gài 90 được gấp, các phần được gấp của ít nhất ba lớp của cặp băng gài 90 xếp chồng lên nhau. Do đó, độ dày của phần nơi mà các băng gài 90 xếp chồng lên nhau tăng thêm. Với điều này, ít nhất một phần vành 80 có nhiều khả năng hơn nổi lên trên nhiều hơn, và khoảng trống I có nhiều khả năng được hình thành hơn dưới phần vành 80. Do đó, người hỗ trợ sử dụng hoặc người sử dụng có thể dễ dàng đặt ngón tay hơn nhờ khoảng trống I, và có thể dễ dàng mở phần vành 80 ra.

Trong trạng thái trong đó cặp phần vành 80 được gấp bắt đầu từ đường gấp theo chiều dài FL3, phần đầu tự do 93 của băng gài 90 tốt hơn là kéo dài ra bên ngoài phần vành 80 theo hướng chiều rộng W (cũng tham khảo Fig.8). Bởi vì phần đầu tự do 93 của băng gài 90 nhô ra bên ngoài phần vành 80, khoảng cách từ phần đầu tự do 93 của băng gài 90 tới đường gấp theo chiều dài FL3 dài hơn so với khoảng cách từ mép ngoài của phần vành 80 theo hướng chiều rộng W tới đường gấp theo chiều dài FL3. Kết quả là, phần đầu tự do 93 của băng gài 90, mà có khả năng là điểm bắt đầu để nâng phần vành 80, chuyển động ra khỏi đường gấp theo chiều dài FL3, và do đó, trong vùng lân cận của đường gấp theo chiều dài FL3, khoảng trống I dễ dàng được tạo ra trên phía thấp hơn của phần vành 80. Do đó, người hỗ trợ sử dụng hoặc người sử dụng có thể dễ dàng đặt ngón tay hơn nhờ khoảng trống I, và có thể dễ dàng mở phần vành 80 ra.

Băng gài 90 tốt hơn là không được gắn vào tấm bề mặt không tiếp xúc với da (tấm bề mặt không tiếp xúc với da) 60 được đặt vị trí trên phía bề mặt không tiếp xúc với da của băng gài 90 trong số các tấm mà cấu tạo thành phần vành 80 ít nhất trong phần được gấp. Bởi vì phần được gấp của băng gài 90 không được gắn vào tấm bề mặt không tiếp xúc với da 60 được đặt vị trí trên phía bề mặt không tiếp xúc với da đối với băng gài 90, phần được gấp của băng gài 90 có nhiều khả năng hơn nổi lên ở trên tấm bề mặt không tiếp xúc với da 60. Do đó, phần được gấp có nhiều khả năng hơn act bằng cách nâng tấm mà cấu tạo thành phần vành 80 hướng lên trên với phần đầu tự do 93 của băng gài 90 làm điểm tựa. Kết quả là, khoảng trống I có nhiều khả năng được hình thành hơn dưới phần vành trong vùng lân cận của đường gấp theo chiều dài FL3. Do đó, người hỗ trợ sử dụng hoặc người sử dụng có thể dễ dàng đặt ngón tay của anh ấy hoặc cô ấy vào trong khoảng trống I dưới phần vành được gấp lại 80, và phần vành 80 có thể dễ dàng được trải ra.

Như được mô tả ở trên, tốt hơn là móc 92 để gài băng gài 90 với vùng đường quanh cạp phía trước S1 được bố trí trên phần được gấp. Kết quả là, độ cứng của phần được gấp tăng. Do đó, phần được gấp có nhiều khả năng hơn nâng tấm mà cấu tạo thành vành hướng lên trên với phần đầu tự do 93 của băng gài 90 làm điểm tựa. Kết quả là, khoảng trống I có nhiều khả năng được hình thành hơn dưới phần vành 80 trong vùng lân cận của đường gấp theo chiều dài FL3. Do đó, người hỗ trợ sử dụng hoặc người sử dụng có thể dễ dàng đặt ngón tay của anh ấy hay cô ấy vào trong khoảng trống dưới vành được gấp lại, và phần vành 80 có thể dễ dàng được trải ra.

Tốt hơn là độ dài của phần được gấp theo hướng chiều rộng W dài hơn so với độ dài từ phần được gấp tới đầu mút của phần đầu tự do 93 của băng gài 90. Nếu độ dài của phần được gấp theo hướng chiều rộng W là ngắn, nó là khó cho phần được gấp để nâng tấm mà cấu tạo thành phần vành 80 lên. Do đó, tốt hơn là độ dài của phần được gấp theo hướng chiều rộng W dài hơn so với độ dài từ phần được gấp tới đầu mút của phần đầu tự do 93 của băng gài 90. Kết quả là, khoảng trống I có nhiều khả năng được hình thành hơn dưới phần vành 80 trong vùng lân cận của đường gấp theo chiều dài FL3.

Tốt hơn là phần được gấp của băng gài 90 chòng lên tấm mà cấu tạo thành phần

vành 80 theo hướng chiều dày T của vật dụng thấm hút 10. Phần được gấp là phần trong đó ít nhất ba lớp xếp chồng lên nhau, và do đó có độ cứng cao hơn so với phần đầu tự do 93. Do đó, nếu người hỗ trợ sử dụng hoặc người sử dụng cầm lấy vật dụng thấm hút bằng cả hai tay và uốn cong nhẹ vật dụng thấm hút ở trạng thái trong đó phần vành 80 được gấp theo hướng gấp thung lũng, với phần đầu tự do 93 của băng gài 90 làm điểm tựa, phần được gấp đóng vai trò để nâng tấm mà cấu tạo thành phần vành 80 hướng lên trên. Kết quả là, khoảng trống I có nhiều khả năng được hình thành hơn dưới phần vành 80 trong vùng lân cận của đường gấp theo chiều dài FL3.

Phần được gấp của băng gài 90 được gấp sao cho phần gần với phần đầu tự do 93 trong trạng thái được trải ra được đặt tại tới bên bề mặt tiếp xúc với da từ phần cách xa khỏi phần đầu tự do 93 trong trạng thái được trải ra. Nếu người hỗ trợ sử dụng hoặc người sử dụng cầm lấy vật dụng thấm hút 10 bằng cả hai tay và uốn cong nhẹ vật dụng thấm hút ở trạng thái trong đó phần vành 80 được gấp theo hướng gấp thung lũng, với phần đầu tự do 93 của băng gài 90 làm điểm tựa, phần được gấp dễ dàng đóng vai trò để nâng tấm mà cấu tạo thành phần vành 80 hướng lên trên. Kết quả là, khoảng trống I có nhiều khả năng được hình thành hơn dưới phần vành 80 trong vùng lân cận của đường gấp theo chiều dài FL3. Do đó, người hỗ trợ sử dụng hoặc người sử dụng có thể dễ dàng đặt ngón tay của anh ấy hoặc cô ấy vào trong khoảng trống dưới phần vành được gấp lại 80, và phần vành 80 có thể dễ dàng được trải ra.

Tốt hơn là hình dạng mà được tạo ra trong phần của tấm bề mặt 50 mà chồng lên phần vành 80 trong trạng thái được gấp. Phần đầu tự do 93 của băng gài 90 là dễ dàng được nắm lấy nhờ hình dạng của tấm bề mặt 50. Do đó, nếu người hỗ trợ sử dụng hoặc người sử dụng cầm lấy vật dụng thấm hút bằng cả hai tay và uốn cong nhẹ vật dụng thấm hút ở trạng thái trong đó vành được gấp theo hướng gấp thung lũng, phần đầu tự do 93 của băng gài 90 không dịch chuyển theo hướng chiều rộng W, để khoảng trống I có nhiều khả năng được hình thành hơn trên phía thấp hơn của phần vành 80. Do đó, người hỗ trợ sử dụng hoặc người sử dụng có thể dễ dàng đặt ngón tay của anh ấy hoặc cô ấy vào trong khoảng trống I dưới phần vành được gấp lại 80, và phần vành 80 có thể dễ dàng được trải ra.

Như được mô tả ở trên, tốt hơn là vật dụng thấm hút bao gồm phần co giãn quanh cạp 85 trên phía ở sau của chi tiết thấm hút 40 theo hướng chiều dài L. Có vùng mà dễ dàng giãn ra co lại nhờ phần co giãn quanh cạp 85 vùng mà khó giãn ra và co lại. Do sự chênh lệch trong sự giãn ra và co lại của phần co giãn quanh cạp 85, cặp phần vành được gấp lại 80 có thể nghiêng theo hướng xiên đối với hướng chiều rộng W. Do sự biến dạng bởi sự giãn ra và co lại, khoảng trống I có thể dễ dàng được hình thành hơn trên phía thấp hơn của phần vành 80. Do đó, người hỗ trợ sử dụng hoặc người sử dụng có thể dễ dàng đặt ngón tay của anh ấy hoặc cô ấy vào trong khoảng trống I dưới phần vành được gấp lại, và phần vành 80 có thể dễ dàng được trải ra.

Tốt hơn là phần co giãn quanh cạp 85 kéo dài ra bên ngoài mép phía ngoài của chi tiết thấm hút 40 theo hướng chiều rộng W. Tác động của phần co giãn quanh cạp 85 kéo phần vành 80 tăng, và cặp phần vành được gấp lại 80 có thể dễ dàng nghiêng theo hướng xiên nhiều hơn đối với hướng chiều rộng W. Kết quả là, khoảng trống I dễ dàng được tạo ra trên phía thấp hơn của phần vành 80. Do đó, người hỗ trợ sử dụng hoặc người sử dụng có thể dễ dàng đặt ngón tay của anh ấy hoặc cô ấy vào trong khoảng trống I dưới phần vành được gấp lại, và phần vành 80 có thể dễ dàng được trải ra.

Phần co giãn quanh cạp 85 kéo dài ra bên ngoài đường gấp theo chiều dài FL3 theo hướng chiều rộng W. Bởi vì phần vành được gấp lại 80 cũng được kéo ra phía ngoài theo hướng chiều rộng W, phần vành 80 dễ dàng nghiêng hơn, và khoảng trống I dễ dàng được tạo ra trên phía thấp hơn của phần vành 80. Do đó, người hỗ trợ sử dụng hoặc người sử dụng có thể dễ dàng đặt ngón tay của anh ấy hoặc cô ấy vào trong khoảng trống I dưới phần vành được gấp lại 80, và phần vành 80 có thể dễ dàng được trải ra.

Tốt hơn là chun bên chân 71 kéo dài theo hướng chiều dài L ít nhất trong vùng đứng S2, và phần vùng kéo căng hữu hiệu của chun bên chân 71 chạy dài tới phần vành 80. Ở đây, vùng kéo căng hiệu quả của chun bên chân 71 được xác định bởi vùng của bộ phận đàn hồi gắn vào tấm trong trạng thái đã được kéo dài. Do chun bên chân 71, vùng gần với góc của phần vành được gấp lại 80 bị kéo, và khoảng trống I có khả năng được tạo thành trong vùng trong vùng lân cận của đường gấp theo chiều dài FL3 của phần vành được gấp lại 80.

Do đó, người hỗ trợ sử dụng hoặc người sử dụng có thể dễ dàng đặt ngón tay hơn nhờ khoảng trống I, và có thể dễ dàng mở phần vành 80 ra.

Sáng chế này đã được mô tả chi tiết bằng cách sử dụng các phương án được mô tả ở trên, nhưng đó là rõ ràng đối với người có trình độ trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật tương ứng mà sáng chế không bị giới hạn bởi các phương án được mô tả trong bản đặc tả của sáng chế sáng chế có thể được thực hiện như khía cạnh phương án chỉnh sửa và phương án cải biên trong mục đích và phạm vi của sáng chế được xác định bởi mô tả trong Yêu cầu bảo hộ Do đó, mô tả của bản đặc tả này nhằm mục đích làm mô tả mẫu và không có bất kỳ ý nghĩa giới hạn sáng chế theo bất kỳ cách nào.

Toàn bộ nội dung của đơn sáng chế Nhật Bản số 2017-254982 (nộp ngày 28 tháng 12 năm 2017) được hợp nhất vào bản đặc tả này để tham khảo.

Khả năng ứng dụng công nghiệp

Theo khía cạnh này, nó là khả thi để bố trí vật dụng thấm hút kiểu băng có kết cấu mà dễ dàng mở ra.

Danh sách các số ký hiệu chỉ dẫn

10 Vật dụng thấm hút

40 Chi tiết thấm hút

71 Chun chân ở bên

80 Phần vành

85 Phần co giãn quanh cạp

90 Băng gài

92 Vật liệu móc

93 Phần đầu tự do

94 Phần đầu được cố định

FL1 Phần được gấp hình thung lũng

FL2 Phần được gấp hình núi

FL3 Đường gấp theo chiều dài

S1 Vùng đường thắt lưng ở đằng trước

S2 Vùng đũng

S3 Vùng đường thắt lưng phía sau

L Hướng chiều dài

W Chiều rộng

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Vật dụng thấm hút bao gồm:

hướng chiều dài (L);

chiều rộng vuông góc với hướng chiều dài (L);

vùng đường quanh cặp phía trước (S3);

vùng đường quanh cặp phía sau (S1);

vùng dừng (S2) giữa vùng đường quanh cặp phía trước (S3) và vùng đường quanh cặp phía sau (S1);

chi tiết thấm hút (40) được bố trí ít nhất trong vùng dừng (S2);

cặp phần vành (80) mà kéo dài ra bên ngoài chi tiết thấm hút (40) trên vùng đường quanh cặp phía sau (S1) theo hướng chiều rộng (W); và

băng gài (90), được bố trí lần lượt trên cặp phần vành (80), với móc được gài với vùng đường quanh cặp phía trước (S3),

trong đó băng gài (90) có phần được gấp mà được gấp thành ít nhất ba lớp,

trong đó phần vành (80) được gấp bắt đầu từ đường gấp theo chiều dài (FL3) theo hướng chiều dài (L) ở trạng thái trong đó vật dụng thấm hút được gấp,

trong đó phần co giãn quanh cặp được bố trí ở phía sau của chi tiết thấm hút theo hướng chiều dài, và

trong đó ở trạng thái trong đó cặp phần vành (80) được gấp bắt đầu từ đường gấp theo chiều dài (FL3), cặp phần vành được làm nghiêng một góc theo hướng chiều rộng nhờ sự giãn ra và co lại của phần co giãn quanh cặp, và các băng gài (90), được bố trí lần lượt trên cặp phần vành (80), xếp chồng lên nhau.

2. Vật dụng thấm hút theo điểm 1,

trong đó ở trạng thái trong đó cặp phần vành (80) được gấp bắt đầu từ đường gấp theo chiều dài (FL3), phần đầu tự do của băng gài (90) kéo dài ra bên ngoài phần vành (80) theo hướng chiều rộng (W).

3. Vật dụng thấm hút theo điểm 1 hoặc 2,

trong đó ở trạng thái trong đó cặp phần vành (80) được gấp bắt đầu từ đường gấp theo chiều dài (FL3), các phần được gấp của cặp băng gài (90) xếp chồng lên nhau.

4. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ từ 1 đến 3,

trong đó phần được gấp chồng lên tấm mà cấu tạo thành phần vành (80) theo hướng chiều dày của vật dụng thấm hút.

5. Vật dụng thấm hút theo điểm 4,

trong đó ở trạng thái mà cặp phần vành được gấp bắt đầu từ đường gấp theo hướng chiều dài, phần được gấp được gấp sao cho một phần của phần được gấp gần với phần đầu tự do của băng gài (90) trong trạng thái được trải ra được đặt trên phía bề mặt tiếp xúc với da từ một phần của phần được gấp cách xa khỏi phần đầu tự do trong trạng thái được trải ra.

6. Vật dụng thấm hút theo điểm 5,

trong đó băng gài (90) không được gắn vào tấm bề mặt không tiếp xúc với da được đặt vị trí trên phía bề mặt không tiếp xúc với da từ băng gài (90) của các tấm mà cấu tạo thành phần vành (80) ít nhất trong phần được gấp.

7. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong các điểm từ 1 đến 6,

trong đó móc để gắn băng gài (90) vào vùng đường quanh cặp phía trước (S3) được bố trí trong phần được gấp.

8. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong các điểm từ 1 đến 7,

trong đó độ dài của phần được gấp theo hướng chiều rộng (W) dài hơn so với độ dài từ phần được gấp tới đầu mút của băng gài (90).

9. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 8,

trong đó phần co giãn quanh cặp (85) kéo dài ra bên ngoài mép phía ngoài của chi tiết thấm hút (40) theo hướng chiều rộng (W).

10. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 9,

trong đó phần co giãn quanh cặp (85) kéo dài ra bên ngoài đường gấp theo chiều dài (FL3) theo hướng chiều rộng (W).

11. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong các điểm từ 1 đến 10, bao gồm:

tấm bề mặt (50) che phủ chi tiết thấm hút (40),

trong đó hình dạng được tạo ra ở một phần của tấm bề mặt (50) mà chồng lên phần vành được gấp.

12. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong các điểm từ 1 đến 11, bao gồm:

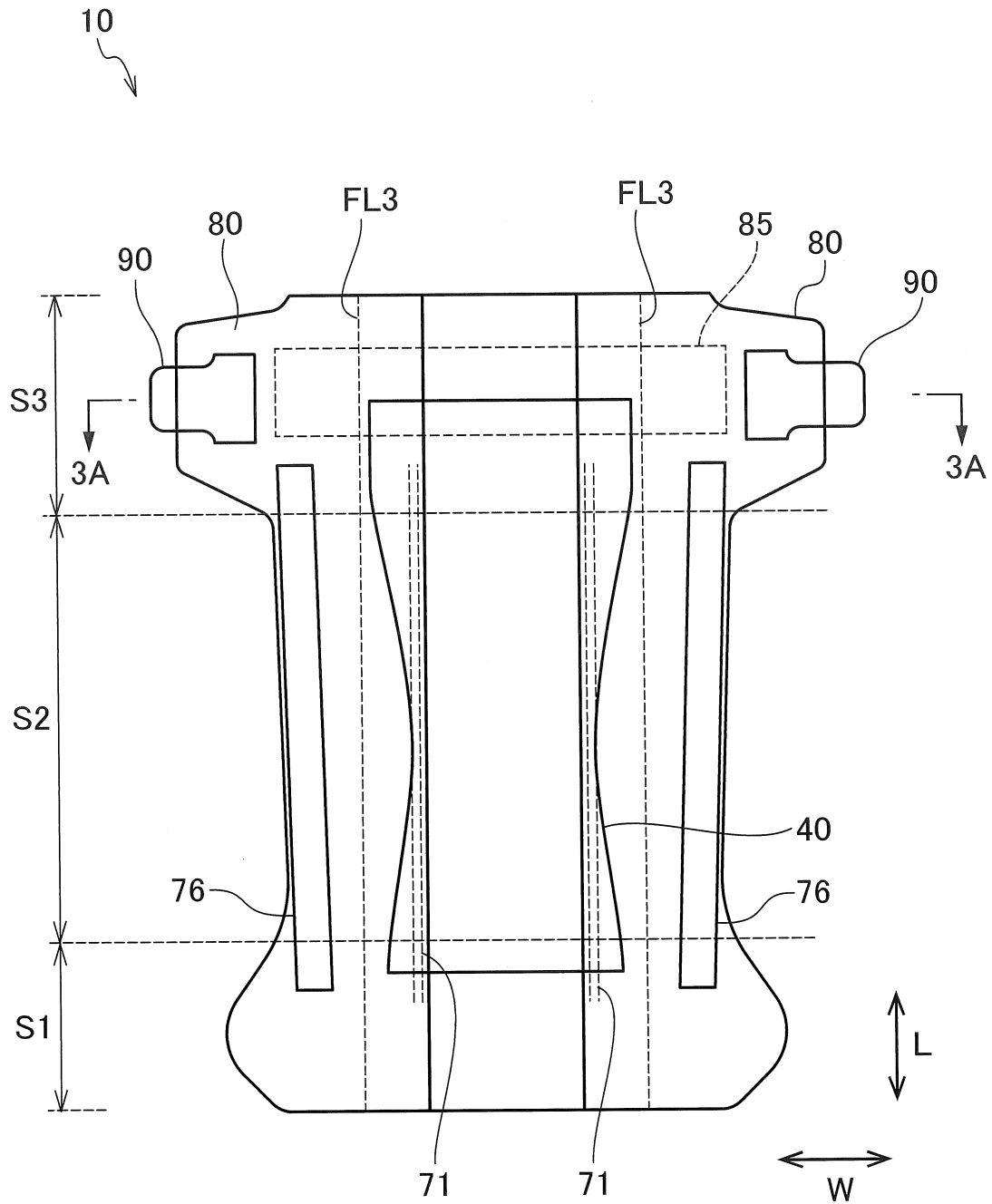
cặp chun phía chân (71) được bố trí trên cả hai bên của trung tâm của vật dụng thấm hút theo hướng chiều rộng (W),

trong đó các chun phía chân (71) kéo dài theo hướng chiều dài (L) ít nhất trong vùng đứng (S2), và

một phần của vùng kéo căng hữu hiệu của các chun phía chân (71) chạy dài tới phần vành (80).

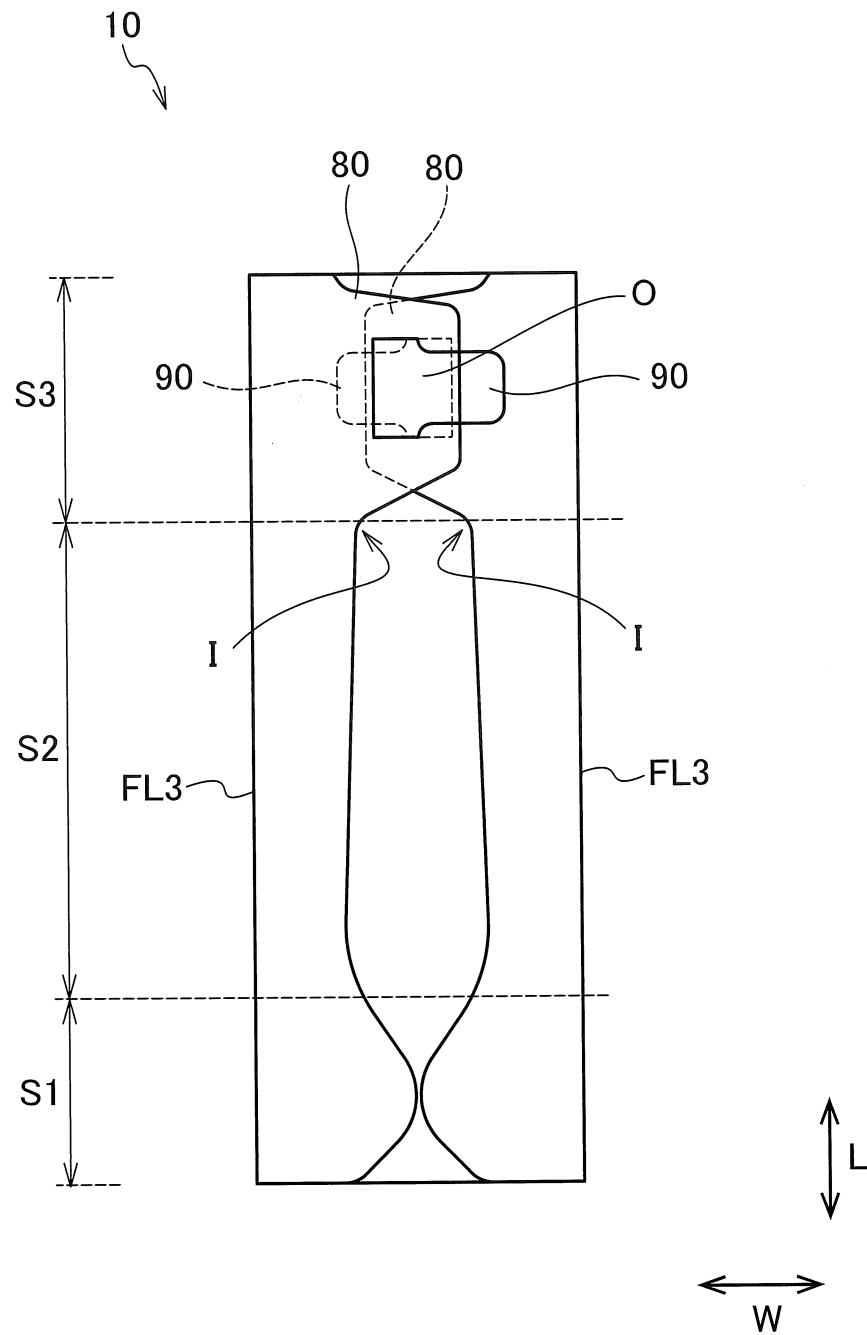
1/6

FIG. 1



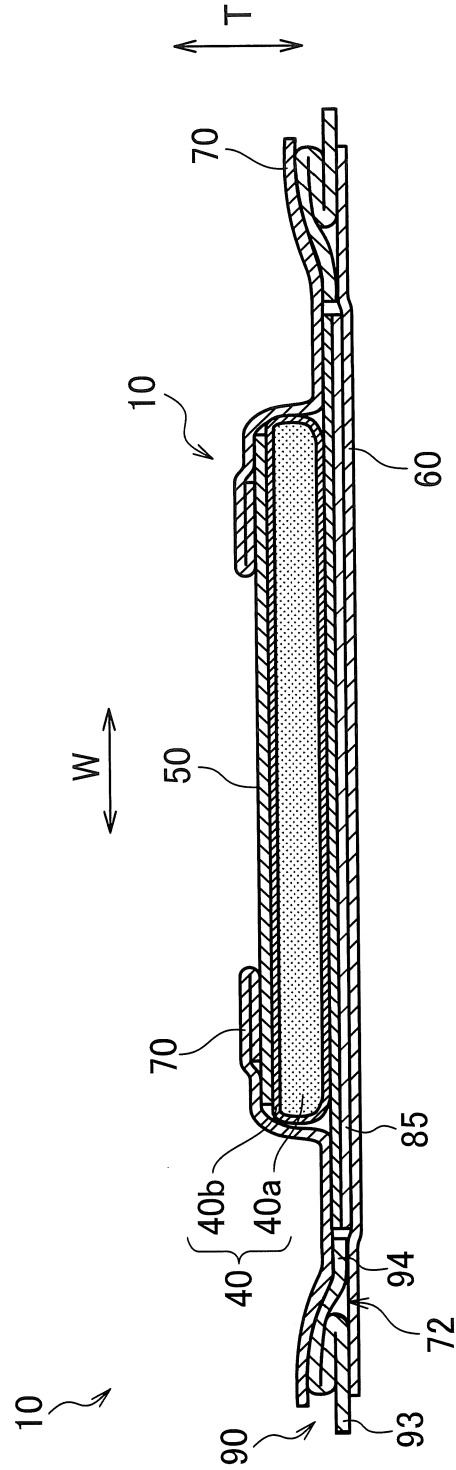
2/6

FIG. 2



3/6

FIG. 3



4/6

FIG. 4

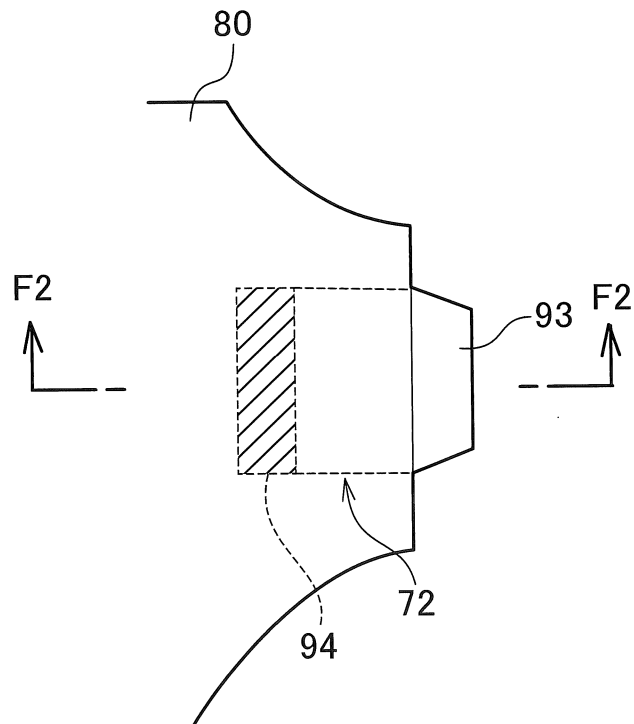
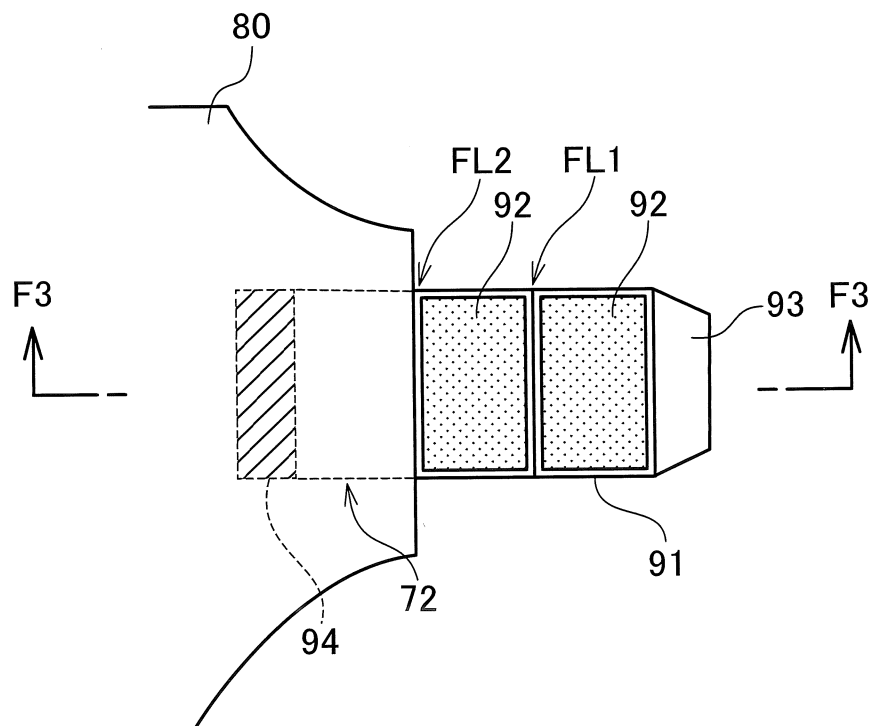


FIG. 5



5/6

FIG. 6

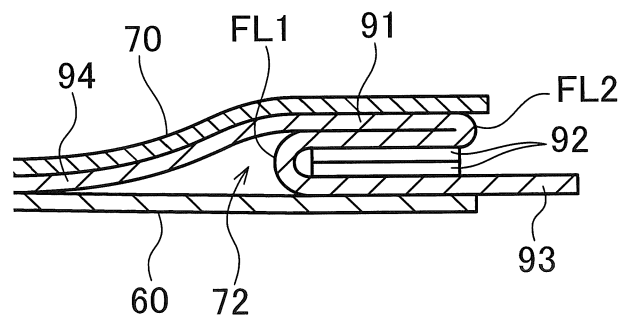
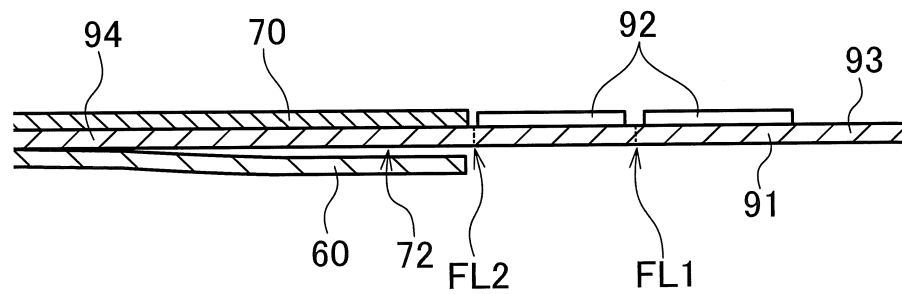


FIG. 7



6/6

FIG. 8

